

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 49/2018/HS-ST

Ngày 22 – 3 – 2018

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hứa Minh Hải

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Hà Trọng Tâm

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thúy Dung, là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Ông Dương Phi Cát – Kiểm sát viên thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử tại phiên tòa.

Trong các ngày 21, 22 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 21/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Võ Vũ Ph, sinh năm 1983 tại huyện Đ; tỉnh Y (có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Y; nghề nghiệp làm ruộng; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn Hòa và bà Nguyễn Thanh Ph; có vợ là Lý Ngọc L và 01 con; tiền án 01 lần, tại bản án số: 170/2014/HS-ST ngày 13/8/2014 của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau tuyên phạt Ph 02 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2016 và nộp xong phần án phí dân sự, tiền sự: Không; nhân thân: Từ năm 12 tuổi sống cùng gia đình tại ấp B, xã Ph, huyện Đ, tỉnh Y. Đến năm 2014 phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy và bị xử phạt 02 năm tù; cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 23/8/2017 đến nay.

- Bị hại: Công ty tài chính trách nhiệm hữu hạn một thành viên HC Việt Nam (gọi tắt là Công ty HC); Trụ sở: Số 194 Golden Building Điện Biên Ph, phường 25, Quận B, Thành phố H.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Bruce Allan B – Tổng giám đốc công ty HC.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị hại:* Anh Dương Trường S, sinh năm 1986, nơi cư trú: Số 20, Nguyễn Đăng G, Phường Thảo Đ, Quận 2, Thành phố H (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đây, Ph có quen biết với người tên là Thám (chưa rõ họ tên thật và địa chỉ cụ thể) nên ngày 26/6/2017, Thám gọi điện thoại cho Ph yêu cầu Ph chụp 4 tấm ảnh 3 x 4 gửi cho Thám để Thám dán ảnh vào giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe của người khác nhằm làm hồ sơ vay tiền mua điện thoại trả góp, sau đó bán điện thoại lấy tiền tiêu xài cá nhân. Xong việc, Thám sẽ cho Ph 500.000đ. Ph đồng ý và thực hiện theo yêu cầu của Thám.

Ngày 27/6/2017, Thám gọi điện thoại cho Ph báo cho Ph biết là hợp đồng đã được duyệt rồi, kêu Ph đến khách sạn Song H thuộc phường 2, thành phố C gặp Thám để lấy hồ sơ đi đến cửa hàng điện thoại di động V phường 8, thành phố Cà Mau để nhận điện thoại. Ph đến gặp Thám lấy giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Hồng Q nhưng đã được dán ảnh của Ph và điều khiển xe đến cửa hàng V phường 8, thành phố Cà Mau. Tại đây, Ph đưa giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên Huỳnh Hồng Q cho Phạm Thị Nh là nhân viên giao dịch của cửa hàng V. Nh nhận và đưa hai loại giấy tờ trên lại cho Đoàn Văn M là nhân viên của Công ty HC. Lúc này, M kiểm tra hệ thống trên mạng thì có hồ sơ tên Huỳnh Hồng Q đăng ký vay tiền mua điện thoại di động hiệu Samsung C9 Pro Gold trị giá 11.490.000đ. M hoàn tất hồ sơ với Ph mang tên Huỳnh Hồng Q và thông báo với Nh là hồ sơ hoàn thành. Nh nhận hồ sơ và yêu cầu Ph trả trước 30% giá trị của điện thoại thì Nh sẽ giao điện thoại cho Ph. Tuy nhiên, Ph không có tiền trả nên gọi điện thoại cho Thám hay. Thám kêu Ph mang hợp đồng đến cửa hàng điện thoại di động Vũ V phường 8, thành phố Cà Mau gặp Trịnh Hiếu H nói là bán điện thoại Samsung C9 Pro với giá 8.000.000đ, yêu cầu H đưa trước 3.500.000 đồng để trả trước cho Cửa hàng V. H trả giá là 7.500.000đ, Ph gọi điện thoại hỏi Thám thì Thám đồng ý. Sau đó, H cùng với Ph đi qua cửa hàng V để nhận điện thoại. Khi đến cửa hàng điện thoại, H đưa cho Ph 3.500.000đ và đi về. Ph mang tiền vào gặp Nh và làm thủ tục nhận điện thoại. Lúc này, anh M thấy trên ảnh các giấy tờ không đóng dấu của cơ quan chức năng nên nghi ngờ giấy tờ trong hợp đồng của Ph là giả mạo và báo với bộ phận an ninh của công ty HC. Lúc đó, anh Dương Trường S là nhân viên công ty HC trình báo với Công an phường 8, thành phố Cà Mau. Khi Ph vừa nhận điện thoại di động Samsung C9 Pro thì bị Công an phường 8, thành phố Cà Mau mời về trụ sở làm việc và tạm giữ các tài liệu, đồ vật gồm: 01 điện thoại di động hiệu Samsung C9 Pro; 01 điện thoại di động hiệu Nokia bàn phím cơ màu hồng; 01 điện thoại di động bàn phím cơ màu trắng; 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Hồng Quân; 01 chứng nhận đăng ký xe biển số 69F3-6027; 01 chứng minh nhân dân mang tên Võ Vũ Ph; 01 xe mô tô hiệu Dream biển số 51T4-2250; tiền Việt Nam 220.000đ.

Ngày 25/7/2017, anh Huỳnh Minh Ch là chủ tiệm sửa xe tại khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau đến giao nộp xe mô tô biển số 69F3-6027 (do Ph gửi sửa trước đó) đến Cơ quan điều tra để phục vụ công tác điều tra.

Theo bản kết luận giám định số: 187-GĐ-2017 ngày 20/9/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cà Mau, kết luận:

Chữ ký, chữ viết với tên “Huỳnh Hồng Q” được ký, viết dưới mục: “Xác nhận của người đề nghị”; “Bên vay”; “BÊN VAY”; “Khách hàng” trên các tài liệu liên quan đến HỢP ĐỒNG TÍN DỤNG TIÊU DÙNG TRẢ GÓP số 3725905514 cùng ngày 27/6/2017 so với chữ ký, chữ viết trên “*Tờ tự khai và mẫu chữ ký*” ngày 25/7/2017, đứng tên Võ Vũ Ph ***là do cùng một người viết ra.***

Quá trình điều tra, Võ Vũ Ph đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với các tài liệu và chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Trong giai đoạn điều tra, đại diện theo ủy quyền của công ty HC là anh Dương Trường S đã yêu cầu Võ Vũ Ph bồi thường số tiền mà Ph đã chiếm đoạt của công ty HC thể hiện tại hợp đồng vay để công ty thực hiện trả tiền cho cửa hàng Viettel Store nhằm không làm mất uy tín của công ty. Ngày 05/9/2017, Cơ quan điều tra đã giao toàn bộ số tiền 8.286.000đ do Ph đã tự nguyện giao nộp lại cho anh Dương Trường S. Hiện đại diện công ty HC và Cửa hàng V không yêu cầu gì thêm về trách nhiệm dân sự đối với Ph. Đối với anh Trịnh Hiếu H, khi mua điện thoại của Ph, anh H không biết tài sản này do phạm tội mà có nên anh H yêu cầu Ph trả lại số tiền 3.500.000đ đã đưa cho Ph. Ngày 20/7/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả cho anh H số tiền 3.500.000đ do Ph tự nguyện giao nộp để trả anh H. Hiện anh H không yêu cầu gì thêm đối với Ph.

Đối với các tài liệu, đồ vật thu giữ trong vụ án, quá trình điều tra xác định: 01 điện thoại di động bàn phím cơ màu trắng; 01 điện thoại di động bàn phím cơ màu hồng; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Vũ Ph; tiền Việt Nam 220.000đ là giấy tờ tùy thân và tài sản cá nhân của Ph nên ngày 08/9/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả lại cho Ph. Riêng điện thoại di động hiệu Samsung C9 Pro là tài sản do Ph lừa công ty HC thông qua hợp đồng tín dụng để mua của cửa hàng Vphường 8, thành phố Cà Mau. Ph đã tự nguyện thỏa thuận và được phía công ty chấp nhận là Ph sẽ hoàn trả lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt của công ty để xin được nhận điện thoại trên.

Đối với xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe biển số 69F3-6027 là tài sản cá nhân của ông Ngô Văn T, trú tại xã Ph Lạc, huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau. Ông T cho Ph mượn xe để đi lại nhưng do xe bị hư hỏng nên Ph gửi sửa tại tiệm sửa xe của anh Ch. Ngày 09/8/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả tài sản trên lại cho ông T và ông T không yêu cầu gì thêm.

Đối với xe mô tô hiệu Dream biển số 51T4-2250 là tài sản do ông Huỳnh Thanh H, trú khóm 2, phường 4, thành phố Cà Mau quản lý và sử dụng. Ông H là cha ruột của anh Ch, ngày 27/6/2017, Ph gửi xe mô tô 69F3-6027 cho anh Ch sửa nên Ph mượn 51T4-2250 để đi lại. Ngày 10/8/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả xe trên lại cho ông H và ông H không yêu cầu gì thêm.

Đối với 01 giấy phép lái xe và 01 chứng minh nhân dân mang tên Huỳnh Hồng Q là giấy tờ tùy thân của anh Huỳnh Hồng Q bị đánh rơi mất. Việc Ph lấy ảnh dán vào 02 loại giấy tờ trên để lừa đảo nhằm chiếm đoạt tài sản của công ty HC, anh Q không hay biết. Ngày 26/9/2017, Cơ quan điều tra đã trao trả giấy tờ trên lại cho anh Q làm thủ tục cấp lại giấy tờ khác.

Tại cáo trạng số: 32/CT-VKSTPCM ngày 25/01/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau đã truy tố Võ Vũ Ph về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với Võ Vũ Ph theo cáo trạng số: 32/CT-VKSTPCM ngày 25/01/2018 và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Vũ Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

- Về hình phạt: Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH 14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 1 Điều 139, điểm b, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Võ Vũ Ph từ 06 đến 09 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Do đại diện công ty HC không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Đã được xử lý xong trong quá trình điều tra nên không đặt ra xử lý.

- Kiến nghị công ty HC cần xiết chặt hơn thủ tục cho vay.

Đại diện Công ty HC yêu cầu xử lý trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Võ Vũ Ph theo quy định của pháp luật, không yêu cầu bị cáo Ph bồi thường trách nhiệm dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo Võ Vũ Ph thừa nhận ngày 27/6/2017, bị cáo sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe tên Huỳnh Hồng Q đã được dán ảnh của bị cáo, tự nhận mình là người đứng tên các giấy tờ trên để ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp số 3725905514 nhằm chiếm đoạt của Công ty HC số tiền 8.286.000đ đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của người bị hại cũng như các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, phù hợp với quá trình diễn biến hành vi phạm tội của bị cáo. Hành vi của bị cáo là bằng thủ đoạn gian dối, sử dụng giấy chứng minh nhân dân và giấy phép lái xe mang tên người khác nhưng được dán ảnh của bị cáo, tự nhận mình là người đứng tên các giấy tờ đó để ký hợp đồng tín dụng tiêu dùng trả góp nhằm chiếm đoạt của công ty HC 8.286.000đ nên hành vi của bị cáo đã cấu thành tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản được quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật hình sự năm 1999. Do đó, nhận thấy việc truy tố và đề nghị của Viện kiểm sát

nhân dân thành phố Cà Mau đối với bị cáo là có căn cứ, đúng quy định. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, do đó bị cáo phải gánh chịu hậu quả do bản thân bị cáo gây ra.

[2] Hành vi của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của người khác một cách trái pháp luật, vi phạm pháp luật hình sự, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an ở địa phương, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân. Khi bị cáo sử dụng giấy tờ không hợp pháp nhằm chiếm đoạt tiền của công ty HC thông qua hợp đồng tín dụng trả góp, bị cáo phải biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn thu lợi số tiền bất chính mà bị cáo bất chấp thủ đoạn, xem thường pháp luật nên bị cáo phải bị pháp luật nghiêm trị. Đồng thời, bị cáo đã có 01 tiền án chưa được xoá án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm thuộc tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần có mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, nhằm đảm bảo tính giáo dục, răn đe, trừng trị và phòng ngừa chung cho xã hội.

[3] Tuy nhiên, quá trình lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét các tình tiết quá trình điều tra cũng như tại tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường thiệt hại toàn bộ số tiền chiếm đoạt cho công ty HC; số tiền bị cáo chiếm đoạt của công ty không lớn. Do đó, Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét các tình tiết này để giảm nhẹ một phần cho bị cáo.

Đối với các tài sản thu giữ trong quá trình điều tra đã được Cơ quan điều tra xử lý xong nên không đề cập xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Số tiền bị cáo chiếm đoạt của công ty HC đã được bị cáo bồi thường xong, hiện đại diện công ty HC không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét.

[5] Đối với người có tên là Thám, vì không xác định được tên thật và địa chỉ nên không tiến hành làm việc được. Do đó, việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cà Mau tách ra tiếp tục xác minh, điều tra làm rõ, khi nào có căn cứ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với Trịnh Hiếu H, lúc đặt vấn đề mua điện thoại của Ph thì H không biết đây là tài sản do người khác phạm tội mà có nên không đề cập xử lý đối với H.

[6] Xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đầy đủ, đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 7 của Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; căn cứ khoản 1 Điều 139, điểm b, g, p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật hình sự năm 1999; căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23

Nghị quyết số 326 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Vũ Ph phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

2. Về mức phạt: Xử phạt bị cáo Võ Vũ Ph 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt vào Trại chấp hành án.

3. Án phí hình sự sơ thẩm buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp.Cà Mau;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Tp.Cà Mau;
- Cơ quan CSĐT Công an Tp.Cà Mau;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp.Cà Mau;
- Lưu: Hồ sơ, văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hứa Minh Hải